

Bản án số: 29/2019/HS-ST
Ngày 05-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Hữu Tài

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thiều

2. Ông Nguyễn Văn Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Văn – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa: Ông Lương Bá Xanh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở TAND huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 2 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 03 năm 2019 đối với bị cáo:

Lương Thị T, sinh năm 1985, tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú hiện nay: ấp B, xã A, huyện BC, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn K (chết) và bà Lê Thị K1; Chồng Nguyễn Văn L (đã ly hôn); Có 03 con lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân Thân: Năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “buôn bán hàng cấm” đã chấp hành xong, Ngày 23-02-2016 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bàng khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can về tội buôn bán hàng cấm đến ngày 14-4-2016 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh truy tố về tội buôn bán hàng cấm, do chính sách pháp luật thay đổi ngày 25-9-2017 Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định đình chỉ vụ án, miễn trách nhiệm hình sự. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09-01-2019 đến ngày 12-01-2019 tạm giam cho đến nay.(có mặt).

Bị hại:

Ông Vũ Văn T, sinh năm: 1946.

Địa chỉ: KP A, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh.(có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hà Thị Giang T, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Ấp L, xã L1, huyện BC, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1973 và ông Đoàn Ngọc Q, sinh năm: 1969.

Cả 02 cùng địa chỉ: Ô2/81A KP T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 11-9-2018, bà Hà Thị Giang T điều xe khiên xe mô tô biển số 70H4-5769 đến gửi xe tại bãi giữ xe của ông Vũ Văn T2, trong khu vực chợ Gò Dầu nhưng không lấy thẻ giữ xe và cắm sẵn chìa khóa trong ổ khóa xe rồi đi bán vé số. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, Bị cáo T dẫn cháu Nguyễn Quế T3, sinh năm 2007 (con của T) đi xin tiền ngang bãi giữ xe của ông T2 thấy không ai trông coi và thấy xe mô tô biển số 70H4-5769 của bà T cắm sẵn chìa khóa trên ổ khóa nên lén lút đi vào lấy trộm đẩy ra ngoài nổ máy chở cháu Trần chạy về nhà ở ấp Bến, xã An Thạnh, huyện Bến Cầu cất giấu. Khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, bị cáo T điều khiển xe mô tô đến quán cà phê “Trang” ở khu phố Nội Ô A, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh bán cho ông Lâm Chí Phát và nói xe bị mất giấy chứng nhận đăng ký, nhưng ông Phát không mua mà giới thiệu bán cho ông Đoàn Ngọc Quý với giá 1.100.000 đồng. Ông Quý đồng ý mua, do đang đi làm không có ở nhà nên ông Quý điện thoại cho vợ là bà Nguyễn Thị Thúy trả 1.100.000 đồng cho bị cáo T. Ngày 12-9-2018, ông Phát biết tin bà T bị mất trộm xe mô tô trên nên nói cho bà Thúy biết, bà Thúy đem xe mô tô biển số 70H4-5769 đến Công an thị trấn Gò Dầu giao nộp.

Kết luận định giá tài sản số: 75/KL-HĐ ngày 21-9-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xác định: 01 xe mô tô hiệu Fimex màu nâu, biển số 70H4-5769, đã qua sử dụng có giá trị 2.500.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Fimex màu nâu, biển số 70H4-5769, số máy: GNXCGLX32202505, số khung 50FMG-310241196 đã trả lại cho bà T.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Hà Thị Giang T đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường; ông Vũ Văn T2 không yêu cầu bồi thường; anh Đoàn Ngọc Quý và chị Nguyễn Thị Thúy yêu cầu T bồi thường số tiền 1.100.000 đồng, bị cáo T đồng ý.

Về kê biên tài sản: Do bị cáo T không có tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh không kê biên.

Tại bản Cáo trạng số: 26/QĐ-KSĐT ngày 19 tháng 2 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Lương Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng cũng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Thị T mức án từ 09(chín) tháng đến 01(một) năm tù. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thúy và ông Đoàn Ngọc Quý số tiền 1.100.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T2 hành tố tụng, người T2 hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T2 hành tố tụng, người T2 hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng 07 giờ 30 ngày 11-9-2018, tại bãi giữ xe do ông Vũ Văn T2 quản lý trong khu vực chợ Gò Dầu, bị cáo T thấy không ai trong coi nên lén lút vào lấy trộm xe mô tô biển số 70H4-5769 có giá trị là 2.500.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản ” theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng. Bị cáo biết rõ việc thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[4] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Vật chứng: Ghi nhận cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Gò Dầu đã trả lại tài sản cho bà T xong.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Thúy và ông Đoàn Ngọc Quý số tiền 1.100.000 đồng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội;

Bị cáo Lương Thị T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lương Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lương Thị T 09(chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09-01-2019.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Vật chứng: Ghi nhận cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Gò Dầu đã trả lại tài sản cho bà Hà Thị Giang T xong.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T và ông Đoàn Ngọc Q số tiền 1.100.000 đồng.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội;

Bị cáo Lương Thị T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CQCSĐT CA huyện Dầu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- C.c THA.DS huyện Gò Dầu;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hữu Tài